



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 09/08/2025 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.2	19:28	23:30	↗
3.3	02:50	06:00	↘
2.4	07:55	11:30	↗
3.3	12:38	15:45	↘
0.1	20:05	00:00	↗
3.4	03:15	06:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Th.Hùng	MAERSK VERACRUZ	9.2	176	18,257	P/s3 - CL1	01:30	Cano DL	A3-A6
2	Tân	GREEN EARTH	9.3	173	17,954	P/s3 - CL3	02:00	//0530	A2-A5
3	Nghị	MAERSK SIHANOUKVILLE	10.2	186	32,828	P/s3 - CL4	04:00	//0700	A1-A6
4	Hà	EVER OWN	10.5	195	27,025	P/s3 - CL4-5	03:00	Cano DL	A2-A5
5	Đ.Minh	XIN MING ZHOU 106	9.5	172	18,731	P/s3 - BNPH1	06:00	//0900	A1-A3
6	Uy	SITC LIAONING	9.7	172	17,119	P/s3 - CL7	08:00	//1100	A2-A3
7	Hồng - Duy	MERATUS JAYAGIRI	10.6	200	25,535	P/s3 - CL5	10:00	//1300	A1-A6
8	N.Dũng - Vinh	YM CONSTANCY	9.8	210	32,720	P/s3 - CL3	12:00	//1530	A1-A6
9	Hoàn	TD 55	3	53	299	P/s1 - CL2	19:00	//2200	08
10	Quang	POS HOCHIMINH	8.5	173	18,085	P/s3 - CL4-5	19:30	//2230	A1-A6
11	Quyển	DONG HO	8	120	6,543	P/s3 - CL4	20:00	//2300	A3-08
12	Đào	SITC CHANGDE	9.1	172	19,011	P/s3 - CL1	20:30	ĐX, //0000	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Tuấn	INTERASIA MOTIVATION	10	200	26,681	CM2 - P/s3	03:00	MP	MR-KS
2	P.Tuấn	ACX PEARL	11.2	223	29,060	P/s3 - CM4	03:30	MP-VTX	A9-A10
3	M.Hải	ZHONG GU KUN MING	8.2	228	54,384	P/s3 - CM2	05:00	MP	MR-KS
4	M.Tùng - N.Thanh	ONE AQUILA	14	365	145,647	CM3 - P/s3	07:30	MP-3NM-DL	MR-KS-AWA
5	Phú - P.Cần	ONE FRUITION	12.5	366	154,724	P/s3 - CM3	18:30	MP-VTX	MR-KS-AWA
6	N.Cường	ACX PEARL	11.2	223	29,060	CM4 - P/s3	20:00	MP-VTX	A9-A10
7	Đ.Toản	ZHONG GU KUN MING	8	228	54,384	CM2 - P/s3	21:30	ĐX-MP	

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
-----	-------	----------------	---------	--------	-----	-------	-------	------	----------

1	P.Hung - Giang	INTERASIA ENHANCE	8.2	186	31,370	CL3 - P/s3	05:00	LT	A2-A5
2	Khái - Tín	HANSA FRESENBURG	9.3	176	18,296	CL4 - P/s3	05:30	LT	A1-A6
3	Duyệt - Diệu	INSIGHT	8.6	172	17,888	CL4-5 - P/s3	04:30	LT	A2-A5
4	T.Hiến	POS LAEMCHABANG	8.1	172	17,846	BNPH1 - P/s3	09:00	LT	A1-A3
5	A.Tuấn	TRANSIMEX SUN	7.8	147	12,559	TCHP - H25	10:30	SR	01-SG96
6	V.Dũng	INFINITY	8.2	172	17,119	CL7 - P/s3	10:00	LT	A2-A5
7	T.Tùng - Anh	ULSAN VOYAGER	10.2	196	27,828	CL5 - P/s3	13:00	LT	A1-A6
8	Trung - Chính	EVER OWN	8.5	195	27,025	CL4-5 - P/s3	22:30	LT	A2-A5
9	Đ.Toàn	MAERSK VERACRUZ	8.8	176	18,257	CL1 - P/s3	22:30		A3-A6
10	Đ.Chiến	MAERSK SIHANOUKVILLE	8.5	186	32,828	CL4 - P/s3	23:00	LT	A1-A6
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh - M.Cường	GREEN EARTH	9.4	173	17,954	CL3 - BP7	15:30	Tăng cường dây	A3-08
2	V.Tùng	DONGJIN CONFIDENT	9.5	172	18,340	BP7 - CL4	23:00		A2-A5



SAIGON NEWPORT
PILOT
PILOTING TO SUCCESS